TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1444/2023/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 01 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1267/2023/TLHNGĐ – ST ngày 16/10/2023 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, thỏa thuận về tài sản khi ly hôn của những người tham gia tố tụng yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1982
Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM
- Ông Nguyễn Nhựt L, sinh năm 1979
Địa chỉ: quận Bình Thạnh, TPHCM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu P và ông Nguyễn Nhựt L là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/3/2005.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 03/10/2023 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24/10/2023, bà Nguyễn Thị Thu P và ông Nguyễn Nhựt L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Cả hai chung sống có hai con chung tên Nguyễn Minh Phương M, sinh ngày 24/9/2005 đã trưởng thành và Nguyễn Minh N, sinh ngày 09/01/2011. Cả hai thỏa thuận bà P là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ N và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không có.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Nguyễn Thị Thu P và ông Nguyễn Nhựt L thật sự tự nguyện ly hôn, thống nhất cách giải quyết về

con chung và xác định tài sản chung không có.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu P và ông Nguyễn Nhựt L thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/3/2005 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Minh Phương M, sinh ngày 24/9/2005 đã trưởng thành và Nguyễn Minh N, sinh ngày 09/01/2011.

Bà Nguyễn Thị Thu P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Minh N cho đến khi trưởng thành.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Nhựt L. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Nhựt L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông Nguyễn Nhựt L và bà Nguyễn Thị Thu P đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0012552 ngày 16/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

2. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND QGV;
- Nơi cấp GCNKH;
- CCTHADS QGV;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tứ Nhị